

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TỚI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CỦA GIỚI TRẺ VIỆT NAM

FACTORS EFFECTING VIETNAMESE YOUTH'S DECISIONS
ON STOCK INVESTMENT: A FACTOR ANALYSIS APPROACH

TRẦN THỊ MINH PHƯỢNG^{1*}, LÊ HƯƠNG GIANG¹, TRẦN VĂN HÙNG¹,
ĐOÀN THỊ THU HẰNG²

¹Sinh viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

²Khoa Kinh tế, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

*Email liên hệ: phuong86640@st.vimaru.edu.vn

Tóm tắt

Cùng với đặc điểm không yêu cầu nguồn vốn lớn hay đòi hỏi nhiều kinh nghiệm, đầu tư chứng khoán trở thành một sự lựa chọn hợp lý cho bộ phận giới trẻ muốn có thêm nguồn thu nhập. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư chứng khoán của giới trẻ Việt Nam vẫn chưa nhận được nhiều sự quan tâm nếu so sánh với nhiều quốc gia phát triển trên thế giới. Trong bài báo này, nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài "Các yếu tố tác động tới quyết định đầu tư chứng khoán của giới trẻ Việt Nam", nhằm xác định những yếu tố có khả năng ảnh hưởng tới lựa chọn đầu tư chứng khoán của người trẻ Việt Nam trong độ tuổi từ 18 đến 35 tuổi. Đề tài sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá và phương pháp hồi quy đa biến để tìm ra và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến đối tượng nghiên cứu. Qua nghiên cứu, nhóm tác giả nhận diện được 04 nhóm nhân tố ảnh hưởng gồm: Mục tiêu, kỳ vọng cá nhân; Tính cách; Quan điểm về đầu tư chứng khoán; và Kiến thức.

Từ khóa: Đầu tư chứng khoán, giới trẻ, nhân tố khám phá.

Abstract

With the fact that stock investing does not require large sums of capital or a lot of experience, stock investment has become a reasonable choice for young people who want to have an additional source of income. However, the stock market investment activities of young Vietnamese people today has not received much attention in comparison with developed countries in the world. In this paper, the authors research on the topic "Factors affecting Vietnamese youth's decisions on stock investment: a factor analysis approach", with the aim of determining the factors

that are likely to affect stock investment choices of young Vietnamese people between the ages of 18 and 35. We use exploratory factor analysis (EFA) method and multivariate regression method to recognize and evaluate the influence of potential factors on the research object. Through the research, the authors identified 04 groups of influencing factors including: Personal goals and expectations; Personality; Views on stock investment; and Knowledge.

Keywords: Stock investment, young people, factor analysis.

1. Mở đầu

Cùng với sự phát triển hiện nay của thị trường chứng khoán, ngày càng có nhiều người, đặc biệt là thế hệ trẻ, quan tâm hơn tới sự hấp dẫn và khả năng sinh lời lớn mà thị trường này có thể mang lại. So với nhiều kênh đầu tư khác, chứng khoán không yêu cầu nguồn vốn lớn ban đầu, lại đa dạng trong các hình thức và mức độ đầu tư, vì vậy đây được coi là một sự lựa chọn hợp lý đối với bộ phận giới trẻ muốn có thêm nguồn thu nhập. Lợi nhuận có thể đạt được từ những giao dịch ngay từ đầu tạo ra kỳ vọng vào một kênh đầu tư dễ dàng sinh lời, không phụ thuộc nhiều vào kiến thức hay kinh nghiệm, từ đó khuyến khích nhà đầu tư bỏ thêm nhiều vốn và thời gian hơn vào hoạt động này. Tuy nhiên, quyết định có nên đầu tư chứng khoán hay không không chỉ phụ thuộc vào tiềm năng sinh lợi mà còn phải xét đến nhiều yếu tố khác nhau. Hiện nay một bộ phận không nhỏ nhà đầu tư trẻ vẫn hàng ngày đầu tư theo số đông hoặc dựa trên đánh giá cảm tính. Việc này tiềm ẩn nhiều rủi ro mà đáng lẽ có thể tránh được nếu nhà đầu tư có cách tiếp cận khách quan và tinh táo hơn.

Đã có một số đề tài nghiên cứu về các yếu tố có khả năng ảnh hưởng quyết định đầu tư chứng khoán. Tiêu biểu như đề tài "Nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng

đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư cá nhân trên thị trường chứng khoán Việt Nam” của Phùng Việt Hà và cộng sự, chỉ ra 4 yếu tố ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư cá nhân, là khả năng sinh lời, tiềm năng tăng trưởng, tài chính lành vi và các yếu tố vĩ mô [9].

Nghiên cứu của nhóm tác giả Nguyễn Thị Bảo Tiên và cộng sự (2022) với đề tài “Nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của sinh viên tại thành phố Hồ Chí Minh” tập trung vào nhóm đối tượng là sinh viên, trong đó 5 yếu tố có tác động tới quyết định đầu tư chứng khoán của nhóm nhà đầu tư trẻ này bao gồm: Kiến thức, thời gian, nguồn vốn tài chính, tính cách cá nhân và nhận thức rủi ro. Trong đó, yếu tố tính cách được đánh giá có mức độ ảnh hưởng mạnh nhất [6].

Bản luận về các quyết định đầu tư tài chính, không chỉ có những nhà khoa học trong nước mà bên cạnh đó cũng có rất nhiều các nhóm nghiên cứu quốc tế. Đề tài “Understanding Financial Inclusion in” của tác giả Fungacova và Weill cho rằng: Bên cạnh các yếu tố mong muốn của nhà đầu tư, kiến thức tài chính và sự tự nhận thức về kinh tế xã hội như các nghiên cứu trong nước đã chỉ ra, còn tồn tại các yếu tố chi phối khác, như: Tín dụng doanh nghiệp, sự áp dụng công nghệ, mong muốn của nhà đầu tư và hệ thống, cấu trúc thể chế tài chính [2].

Hay như cuốn “Finance for All? Policies and in Expanding Access” của nhóm tác giả Beck và các cộng sự đã đưa ra quan điểm rất mới mẻ: Quyết định đầu tư tài chính đòi hỏi một cách tiếp cận đa chiều liên quan đến sự hợp tác của các tổ chức tài chính, các nhà hoạch định chính sách, cơ quan quản lý và người tiêu dùng [1].

Các nghiên cứu trên đã tìm hiểu và nhận diện được các nhân tố tác động đến quyết định của nhà đầu tư đơn lẻ. Tuy nhiên, những đề tài này vẫn còn tồn tại một số hạn chế, như quy mô mẫu chưa đủ lớn để đại diện cho đối tượng nghiên cứu. Hơn thế nữa, cũng chưa có nghiên cứu nào trực tiếp tìm hiểu về quyết định đầu tư chứng khoán của đối tượng nhà đầu tư cá nhân trẻ Việt Nam.

Chính vì vậy, mục đích nghiên cứu của đề tài này là xác định những yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn thị trường chứng khoán để đầu tư của nhà đầu tư cá nhân trẻ tại Việt Nam, từ đó đánh giá những rủi ro tiềm ẩn khi người trẻ đưa ra quyết định đầu tư dựa trên những yếu tố này. Nhóm tác giả thực hiện khảo sát đối với những nhà đầu tư đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam, trong độ tuổi từ 18 đến 35, thu thập thông tin trong thời gian từ tháng 10/2022 đến tháng 4/2023.

2. Tổng quan đầu tư chứng khoán của giới trẻ Việt Nam

Theo phân tích của nhiều chuyên gia kinh tế, việc giới trẻ tham gia đầu tư chứng khoán là một diễn biến phát triển kinh tế tất yếu [11]. Thực tế, độ tuổi trung bình của đầu tư chứng khoán đang ngày càng trẻ. Điều này được lý giải do những người lớn tuổi ưu tiên tích lũy và phòng tránh rủi ro nên có xu hướng chọn kênh đầu tư có rủi ro thấp hoặc chính sách bảo đảm lãi tối thiểu, như tiết kiệm ngân hàng, trái phiếu chính phủ. Trong khi đó, người trẻ ưa mạo hiểm lại thường kỳ vọng rủi ro sẽ mang lại mức sinh lời lớn. Ngoài ra, đầu tư chứng khoán không đòi hỏi cam kết về vốn lớn, phù hợp với khả năng và đặc điểm tài của người trẻ [11].

Theo báo cáo của Công ty Chứng khoán SSI, số chủ tài khoản đầu tư chứng khoán là người trẻ tại SSI năm 2020 tăng 57% so với năm 2019, trong đó nhóm tuổi từ 25 đến 34 chiếm tỷ lệ lớn nhất là 43%. Trị giá giao dịch của nhà đầu tư dưới 30 tuổi trên sàn HOSE và HNX cũng tăng gấp đôi, lên tới hơn 100.000 tỷ đồng. Báo cáo của Remitano cũng cho thấy số lượng người trẻ (18 đến 34 tuổi) tham gia đầu tư chứng khoán qua nền tảng này đã tăng trưởng gấp 2 lần trong năm 2020. Theo thống kê của Trung tâm Thông tin và Thống kê Tài chính, Bộ Tài chính, vào cuối quý I năm 2021, số chủ tài khoản cá nhân trong độ tuổi từ 25 đến 34 chiếm tỷ lệ lớn nhất trong hơn 1,3 triệu tài khoản đầu tư chứng khoán tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện nay, có rất nhiều cộng đồng đầu tư chứng khoán được thành lập trên các mạng xã hội, với hàng ngàn thành viên tham gia để chia sẻ kinh nghiệm, thông tin và nhận định về thị trường, được xem là một trong những nguồn tư vấn tài chính hữu ích cho giới trẻ. Bên cạnh đó, để tạo thuận tiện cho khách hàng, nhiều công ty chứng khoán cũng đã cung cấp phần mềm riêng kèm nhiều tính năng hiện đại như định danh điện tử, phù hợp với đặc điểm của giới trẻ là ưa chuộng sự tiện lợi của công nghệ. Cuối cùng, giới trẻ thường nhanh chóng cập nhật xu hướng mới. Hoạt động đầu tư chứng khoán cũng là một trào lưu nổi trội trong những năm vừa qua, thu hút một bộ phận không nhỏ các bạn trẻ tham gia để khẳng định sự thức thời.

3. Phương pháp nghiên cứu

Dựa trên tổng quan, nhóm tác giả đã dự đoán các yếu tố có thể gây ảnh hưởng đến quyết định đầu tư chứng khoán của giới trẻ Việt Nam đảm bảo phù hợp với khu vực nghiên cứu và có ý nghĩa khoa học. Các nhân tố được lập thành bảng hỏi và đánh giá theo thang đo Likert 5 mức độ từ (1) - Hoàn toàn không

đồng ý - đến mức (5) - Hoàn toàn đồng ý. Số liệu thu thập từ khảo sát được phân tích bằng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (Exploratory Factor Analysis - EFA) với công cụ là phần mềm SPSS. Sau đó các nhóm nhân tố được xác định sẽ tiếp tục được đánh giá mức độ ảnh hưởng bằng phương pháp hồi quy tuyến tính đa biến.

3.1. Thiết kế bảng hỏi

Nhóm tác giả đã xây dựng hệ thống 8 nhóm nhân tố tiềm năng với tổng số 35 biến quan sát được thể hiện trên Bảng 1.

3.2. Phương pháp chọn mẫu

Qua khảo sát, nhóm nghiên cứu thu thập được 355

Bảng 1. Thang đo

TT	Các thang đo	Ký hiệu	TT	Các thang đo	Ký hiệu
I. Thu nhập			V. Nhận thức về rủi ro		
1	Thu nhập đủ chi tiêu	TN1	1	Ưu tiên bảo toàn vốn hơn là lợi nhuận cao	NTRR1
2	Thu nhập đảm bảo tiết kiệm	TN2	2	Phân tán rủi ro	NTRR2
3	Thu nhập xứng đáng với khối lượng công việc	TN3	3	Rủi ro cao đem lại lợi nhuận cao	NTRR3
4	Hài lòng với thu nhập	TN4	4	Đầu tư thông qua công ty uy tín	NTRR4
II. Tính cách			VI. Kiến thức chuyên môn		
1	Năng động, không ngại đổi mới	TC1	1	Kiến thức chuyên ngành tài chính ngân hàng	KT1
2	Tự tin vào khả năng, kiến thức, quyết định	TC2	2	Kiến thức chuyên ngành kinh tế	KT2
3	Chấp nhận rủi ro	TC3	3	Kiến thức chuyên ngành đầu tư	KT3
4	Chịu ảnh hưởng bởi tâm lý số đông	TC4	4	Kiến thức đầu tư chứng khoán tự tìm hiểu	KT4
III. Xã hội			VII. Mục tiêu, kỳ vọng cá nhân		
1	Các chỉ số kinh tế	XH1	1	Đầu tư chứng khoán là nguồn thu nhập chính	MTCN1
2	Chính sách liên quan	XH2	2	Đầu tư chứng khoán để tạo vốn cho hoạt động khác	MTCN2
3	Thông tin truyền thông	XH3	3	Đầu tư chứng khoán để được công nhận và tôn trọng	MTCN3
4	Kinh tế quốc tế	XH4	4	Đầu tư chứng khoán để áp dụng kiến thức bản thân	MTCN4
5	Tình hình cung - cầu thị trường	XH5	5	Đầu tư chứng khoán để rèn luyện kỹ năng đầu tư, kinh doanh	MTCN5
IV. Quan điểm về Đầu tư chứng khoán			VIII. Chuẩn chủ quan		
1	Đầu tư chứng khoán là một kênh để có thu nhập cao	QDDT1	1	Ảnh hưởng từ những người có ảnh hưởng	CCQ1
2	Giới trẻ nên tham gia vào đầu tư chứng khoán	QDDT2	2	Ảnh hưởng từ những người mình đánh giá cao	CCQ2
3	Kênh đầu tư chứng khoán hiệu quả hơn các kênh khác	QDDT3	3	Nhiều người quen đang đầu tư chứng khoán	CCQ3
4	Đầu tư chứng khoán là cách để vận dụng kiến thức	QDDT4	4	Các nguồn thông tin cho thấy đầu tư chứng khoán là phù hợp	CCQ4
5	Kênh đầu tư chứng khoán linh hoạt, nhanh chóng, dễ thực hiện	QDDT5			

kết quả khảo sát hợp lệ, trong đó:

Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu phi ngẫu nhiên với kỹ thuật chọn mẫu thuận tiện.

Để đảm bảo tính đại diện cho cả tổng thể, số lượng mẫu phải đủ lớn. Theo Hair và cộng sự (2010) kích cỡ mẫu tối thiểu phải đạt được dựa theo công thức: $n=5 \times m$. Trong đó, n là kích cỡ mẫu, m là tổng số biến quan sát. Như vậy, lượng mẫu tối thiểu thu được để tiến hành phân tích EFA phải gấp khoảng 5 lần số biến quan sát thì mới có thể tiến hành nghiên cứu.

Bên cạnh đó, Tabachnick và Fidell (2007) đề xuất kích cỡ mẫu tối thiểu khi thực hiện hồi quy đa biến được xác định theo công thức: $n \geq 8 \times p + 50$. Trong đó n là kích cỡ mẫu cần thiết, p là số biến độc lập.

Trong bài nghiên cứu này, nhóm tác giả đề xuất 8 biến độc lập và 35 biến quan sát. Vì vậy để thực hiện phân tích nhân tố khám phá EFA, số lượng mẫu tối thiểu phải lớn hơn 175, thực hiện hồi quy đa biến số lượng mẫu phải trên 114. Từ những lập luận trên, số lượng mẫu tối thiểu thu về phải từ 175 mẫu trở lên.

3.3. Mô tả dữ liệu

Qua khảo sát, nhóm nghiên cứu thu thập được 355 kết quả khảo sát hợp lệ, trong đó:

- Về giới tính: 228 nữ (chiếm 64,23%), 125 nam (35,21%), còn lại là giới tính khác.

- Về độ tuổi: Độ tuổi 18-22 là đông nhất với 281 người (chiếm 79,15%), tiếp theo là độ tuổi 23-25 với 43 người (chiếm 12,11%). Độ tuổi 26-30 chiếm 7,61% lượng người tham gia nghiên cứu.

- Về nghề nghiệp: 231 người tham gia khảo sát là sinh viên (chiếm 65%), 124 người đã tốt nghiệp và đi làm (chiếm 35%).

- Về nơi sinh sống: 233 người sống tại thành thị (65,65%), 122 người sống tại nông thôn (34,37%).

- Về phân bố địa lý: 164 người đang sinh sống ở miền Bắc (chiếm 46%), 88 người đang sinh sống ở miền Trung (chiếm 25%), 103 người đang sinh sống tại miền Nam (chiếm 29%).

Bảng 2. Hệ số Cronbach's Alpha

Cronbach's Alpha	Cronbach's Alpha Based on Standardized Items	N of Items
.899	.901	35

- Về thu nhập tháng: 119 người thu nhập tháng dưới 2 triệu (chiếm 33,52%), 133 người có thu nhập tháng từ 2-5 triệu (37,46%), 54 người thu nhập tháng từ 5-10 triệu (15,21%), 12 người thu nhập tháng trên 20 triệu (3,38%).

Mẫu khảo sát được phân bố khá đều giữa các độ tuổi, giới tính, nơi sinh sống, thu nhập tháng, đạt độ tin cậy để tiếp tục đưa vào phân tích nghiên cứu.

3.3. Xử lý số liệu và chạy phần mềm

Hệ số Cronbach's Alpha để sử dụng để đánh giá độ tin cậy của thang đo. Giá trị này nằm trong khoảng từ 0 đến 1, giá trị càng cao thì độ tin cậy của thang đo càng tốt [8].

Dựa vào bảng kết quả, hệ số Cronbach's Alpha của bảng số liệu là 0,899 ($> 0,7$), do đó có thể đánh giá thang đo đảm bảo độ tin cậy cao.

Ngoài ra, kiểm định KMO Bartlett (Kaiser-Meyer-Olkin và Bartlett's test) được sử dụng để đánh giá tính phù hợp của dữ liệu với phân tích EFA. Giá trị KMO nằm trong khoảng từ $[0,5; 1]$, giá trị càng gần 1 càng được đánh giá cao. Giá trị p cho biết xác suất của giả thiết giữa các biến không có tương quan là nhỏ hơn mức ý nghĩa (thường là 0,05) [8].

- Hệ số KMO là 0,854 thỏa mãn điều kiện ($0,5 < KMO < 1$). Điều này cho thấy dữ liệu có độ tương quan

Bảng 3. Tổng phương sai giải thích

Nhân tố	Initial Eigenvalues			Extraction Sums of Squared Loadings			Rotation Sums of Squared Loadings		
	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %
1	9.276	24.395	24.395	9.276	24.395	24.395	5.231	18.088	18.088
2	4.213	16.372	40.767	4.213	16.372	40.767	4.558	15.167	33.255
3	3.978	12.718	53.485	3.978	12.718	53.485	3.434	13.810	47.065
4	2.105	9.053	62.539	2.105	9.053	62.539	2.417	11.705	58.770
5	1.472	6.134	68.673	1.472	6.134	68.673	2.381	9.903	68.673

tương đối cao, phù hợp với phương pháp EFA.

- Kiểm định Bartlett với sig. < 0,05 cho thấy các biến quan sát có tương quan tuyến tính với các biến đại diện, các biến trong mẫu không đồng nhất với nhau.

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp trích xuất là Principal Component Analysis (PCA) và phép quay là Varimax đến khi Eigenvalue lớn hơn 1. Hệ số tải (Factor loading) được cài đặt lớn hơn 0,4. Các giá trị này giúp giảm số lượng biến ban đầu và cải thiện độ tin cậy.

Sau khi lược bỏ các nhân tố không đáp ứng được hai yêu cầu trên, trích xuất được 05 nhóm nhân tố có hệ số Eigenvalues > 1 và phần trăm phương sai lớn hơn 5%. Tỷ lệ % tích lũy là 68,673% cho thấy các biến quan sát giải thích được gần 69% sự biến động của các nhân tố.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả nghiên cứu

Qua phân tích nhân tố khám phá, 05 nhóm nhân tố được đánh giá có ảnh hưởng tới quyết định đầu tư chứng khoán của giới trẻ Việt Nam. Do có sự khác biệt trong kết quả này với các nhóm nhân tố dự đoán ban đầu, nhóm nghiên cứu đã căn cứ vào các biến cụ thể trong từng nhóm và đặt tên lại cho các nhân tố như sau:

- **Nhân tố 1: Mục tiêu, kỳ vọng cá nhân**, bao gồm 4 biến: MTCN1, MTCN2, MTCN3, MTCN5;

- **Nhân tố 2: Tính cách**, bao gồm 3 biến: TC1, TC2, TC4;

- **Nhân tố 3: Quan điểm về tiềm năng của đầu tư chứng khoán**, bao gồm 8 biến: QDDT1, QDDT2, QDDT3, QDDT5, CCQ1, CCQ2, CCQ3, CCQ4;

- **Nhân tố 4: Kiến thức**, bao gồm 8 biến: KT1, KT2, KT3, XH1, XH2, XH3, XH4, XH5;

- **Nhân tố 5: Đánh giá về thu nhập**, bao gồm 4 biến: TN1, TN2, TN3, TN4.

Để đánh giá mức độ ảnh hưởng của 05 nhóm nhân tố này đến quyết định đầu tư chứng khoán của giới trẻ, nhóm tác giả nghiên cứu phương trình hồi quy:

$$DEC = \beta_0 + \beta_1 \times EXP + \beta_2 \times PERS + \beta_3 \times PERC + \beta_4 \times KNO + \beta_5 \times INC + \varepsilon$$

Trong đó:

DEC: Biến phụ thuộc - Quyết định đầu tư chứng khoán;

EXP: Biến độc lập 1 - Mục tiêu, kỳ vọng cá nhân;

PERS: Biến độc lập 2 - Tính cách;

PERC: Biến độc lập 3 - Quan điểm về tiềm năng đầu tư chứng khoán;

KNO: Biến độc lập 4 - Kiến thức;

INC: Biến độc lập 5 - Đánh giá về thu nhập.

Trong đó, biến phụ thuộc được thu thập từ khảo sát thông qua câu hỏi “Tôi dự định sẽ (tiếp tục) đầu tư chứng khoán trong một năm tới”, đánh giá bằng thang đo Likert 5 mức độ như các biến độc lập. Các biến độc lập được xác định bằng tính năng tính điểm các nhân tố (factor scores) trong SPSS khi phân tích nhân tố khám phá.

- Kiểm định Durbin - Watson cho kết quả là 1,988 đáp ứng điều kiện $1,5 < DW < 2,5$, do đó có thể cho rằng kết quả không vi phạm giả định tự tương quan, các phần sai số (subsides) không có tương quan chuỗi bậc nhất với nhau.

- Hệ số $R^2 = 0,606$ và R^2 hiệu chỉnh = 0,501 có sự chênh nhau tương đối, do đó có khả năng trong mô hình có biến không có ý nghĩa. Các biến độc lập giải thích cho 50,1% sự thay đổi của biến phụ thuộc.

- Kiểm định F để kiểm tra xem mô hình này có khả năng suy rộng và đại diện cho tổng thể hay không, có sig. < 0,05, do đó mô hình hồi quy là phù hợp.

Kết quả hồi quy đưa ra hai phương trình hồi quy chuẩn hóa và chưa chuẩn hóa lần lượt là:

$$DEC = 0,452 \times EXP + 0,167 \times PERS + 0,150 \times PERC + 0,165 \times KNO + \varepsilon$$

$$DEC = 2,912 + 0,498 \times EXP + 0,184 \times PERS + 0,166 \times PERC + 0,182 \times KNO + \varepsilon$$

Các phương trình cho thấy biến EXP - Mục tiêu, kỳ vọng cá nhân đối với hoạt động đầu tư chứng khoán có tác động mạnh nhất và vượt trội hơn hẳn so với các biến còn lại. Ngược lại, biến INC - Đánh giá về thu nhập lại không có tác động đến đối tượng nghiên cứu một cách có ý nghĩa thống kê.

4.2. Thảo luận

Trong những năm vừa qua, nhiều biến động vĩ mô như khủng hoảng tài chính, địa chấn kinh tế, dịch bệnh và nhiều yếu tố khác đã ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu. Các nhà đầu tư, đặc biệt là những người mới bắt đầu, có thể gặp khó khăn trong việc đưa ra quyết định đúng đắn khi đối mặt với tình hình kinh tế không ổn định và khó dự đoán.

Điều này đặc biệt đúng với nhóm tuổi từ 18 đến 35 đang có ý định hoặc đã đầu tư vào thị trường chứng khoán. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng hai động lực thúc đẩy đầu tư mạnh mẽ nhất của các cá nhân là **kỳ vọng** và **tính cách** - hai nhân tố mang tính chủ quan nhiều nhất. Đặc biệt là yếu tố kỳ vọng có tác động mạnh vượt trội so với các nhân tố còn lại. Điều này cho thấy

giới trẻ đầu tư chủ yếu vì mong đợi gia tăng thu nhập, thử thách và thể hiện bản thân, thay vì có kiến thức hay những yếu tố khách quan. Tuy động lực này có thể rất mạnh ở thời gian đầu nhưng sẽ không bền vững. Khi thị trường có những biến động không tích cực hoặc kết quả đầu tư không như mong đợi, kỳ vọng này sẽ giảm xuống, dẫn đến giảm động lực đầu tư.

Từ một góc độ khác, nghiên cứu đã lấp đầy những khoảng trống trong các nghiên cứu trước đây. Theo Beck và cộng sự (2010), Fungacova và Weill (2015), mức thu nhập tỉ lệ thuận với mong muốn sở hữu và sử dụng dịch vụ tài chính của nhà đầu tư cá nhân [1, 2]. Tuy nhiên, nghiên cứu này đã cho thấy yếu tố **thu nhập** không ảnh hưởng đến quyết định đầu tư chứng khoán của giới trẻ. Nghiên cứu của Greg Kaplan và Giovanni L. Violante cũng đã chỉ ra rằng chỉ có thu nhập lâu dài mới có mối quan hệ mạnh mẽ với việc tiết kiệm. Đầu tư thường đòi hỏi một khoản tiền tương đối lớn. Khoản tiền này nên được lấy từ nguồn thu nhập nhàn rỗi. Việc lấy một khoản tiền lớn đi đầu tư trong khi thu nhập chưa đủ có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro [12].

Với các kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đưa ra một số khuyến nghị như sau:

Thứ nhất, việc đầu tư vào chứng khoán cần được xem như một quá trình học tập và tích lũy kinh nghiệm. Giới trẻ cần chú trọng tích lũy kiến thức cho bản thân trước khi quyết định tham gia đầu tư để có thể hạn chế rủi ro từ việc không có kiến thức cơ bản. Họ có thể đăng ký tham gia các khóa học hoặc tự nghiên cứu để trau dồi các kiến thức về tài chính, kinh tế. Nếu có thể, họ cũng nên tìm kiếm sự hướng dẫn từ các chuyên gia đầu tư hoặc người có kinh nghiệm để giúp đỡ trong quá trình đầu tư.

Thứ hai, các nhà đầu tư nên cân trọng và đánh giá kỹ các rủi ro có thể xảy ra trước khi đưa ra quyết định đầu tư. Nhà đầu tư cần xác định được rằng lợi nhuận tiềm năng luôn đi kèm rủi ro, và một nền kinh tế tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư cũng không hề đảm bảo một mức rủi ro thấp. Một yêu cầu cơ bản là nhà đầu tư cần đảm bảo họ có đủ khả năng tài chính để đầu tư mà không ảnh hưởng đến các khoản chi phí khác cho cuộc sống.

Thứ ba, cần cải thiện các yếu tố tính cách và chủ quan để nâng cao hiệu quả trong quyết định đầu tư; không nên đưa ra quyết định dựa trên cảm tính hoặc suy nghĩ thiếu cơ sở; tỉnh táo trước những biến động ngắn hạn của thị trường; đồng thời luôn giữ tâm thế cân trọng, phòng ngừa rủi ro trong quá trình đầu tư.

Ngoài ra, việc đầu tư chứng khoán cũng cần có sự kiên nhẫn và đủ thời gian để chờ đợi lợi nhuận. Không

nên vội vàng quyết định bán ra cổ phiếu khi thị trường có những biến động tiêu cực, mà hãy kiên nhẫn và chờ đợi thời cơ tốt nhất để bán ra khi giá cổ phiếu tăng.

Thứ tư, giới trẻ nên liên tục cập nhật tin tức để nắm được lượng thông tin cần thiết về tình hình cung - cầu thị trường và chính sách. Các yếu tố về thông tin không chỉ ảnh hưởng tới những nhà đầu tư mới, chưa có kinh nghiệm mà còn ảnh hưởng đến cả những nhà đầu tư thâm niên, có kinh nghiệm lâu năm.

Thứ năm, giới trẻ cần tìm hiểu và luyện tập kỹ năng quản lý tài chính của bản thân bằng nhiều cách khác nhau như chia thu nhập thành các quỹ nhỏ, dành cho nhiều mục đích khác nhau - một trong những quy tắc được đề xuất bởi nhiều chuyên gia tài chính, điển hình là Harv Eker (2011). Bên cạnh đó, thay vì tìm kiếm lợi nhuận nhanh chóng, nhà đầu tư trẻ nên có chiến lược dài hạn, và kiên trì theo đúng chiến lược đó để đạt được mục tiêu đầu tư của mình [13].

Tóm lại, đầu tư chứng khoán là một hình thức tìm kiếm thu nhập tiềm năng, nhưng cũng có đầy đủ những rủi ro. Những nhà đầu tư trẻ nên đưa ra quyết định đầu tư thông minh, cân nhắc kỹ lưỡng và luôn học hỏi để trở thành những nhà đầu tư thành công trong tương lai.

5. Kết luận

Qua nghiên cứu, nhóm tác giả đã nhận diện 5 nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư chứng khoán của giới trẻ Việt Nam. Đó là Mục tiêu, kỳ vọng cá nhân, tính cách, quan điểm về tiềm năng của đầu tư chứng khoán, kiến thức, đánh giá về thu nhập. Trong đó, kết quả hồi quy đã chỉ ra hai nhân tố có tác động lớn nhất tới quyết định đầu tư chứng khoán của giới trẻ Việt Nam là mục tiêu, kỳ vọng cá nhân và tính cách. Ngược lại, đánh giá về thu nhập lại không có tác động một cách có ý nghĩa.

Trong tương lai, nghiên cứu có thể mở rộng đối tượng tham gia khảo sát, bao gồm những người đầu tư đã có kinh nghiệm trong chứng khoán, để tìm hiểu sâu hơn về quyết định đầu tư của họ và các yếu tố ảnh hưởng đến chúng, từ đó so sánh với kết quả nghiên cứu về nhóm đối tượng là nhà đầu tư trẻ.

Tuy nghiên cứu chưa toàn diện và còn tồn tại những hạn chế nhất định như mức độ đại diện của mẫu chưa lớn, cơ sở thiết lập thang đo chưa đủ mạnh nhưng đã đưa ra một cái nhìn tổng thể về quyết định đầu tư chứng khoán của giới trẻ Việt Nam, tập trung vào các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư, và đã đề xuất những khuyến nghị và hướng đi cho giới trẻ trong việc đầu tư chứng khoán nhằm giảm thiểu rủi ro.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Beck, Thorsten, Asli Demircug-Kunt, and Patrick Honohan (2008), *Finance for All? Policies and Pitfalls in Expanding Access*, Washington, DC: WB.
- [2] Fungáčová, Z., & Weill, L. (2015). *Understanding Financial Inclusion in China*. China Economic Review, Vol.34, pp.196-206.
- [3] Hussein A. Hassan, Al-Tamimi, (2006). *Factors Influencing Individual Investor Behavior: An Empirical Study of the UAE Financial Markets*. The Business Review.
- [4] Lê Hoàng Thu Dung, (2014). *Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của các nhà đầu tư cá nhân trên sàn chứng khoán TP.HCM*, Luận văn Thạc sĩ kinh tế, Đại học Kinh tế TP. HCM.
- [5] Nguyễn Hữu Thọ, (2020). *Các đặc trưng tính cách cá nhân ảnh hưởng tới ý định đầu tư chứng khoán thông qua nhận thức rủi ro, nhận thức sự không chắc chắn và đánh giá kết quả đầu tư*. Tạp chí Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế TP. HCM.
- [6] Nguyễn Thị Bảo Tiên, Vũ Minh Hoan, Lê Thị Thuý Huỳnh, Mai Khánh Loan, Trương Trọng Tài (2022). *Nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của sinh viên tại thành phố Hồ Chí Minh*.
- [7] Nunnally, J. C. (1987). *Psychometric Theory*, New York: McGraw-Hill.
- [8] Peterson, R. A. (1994). *A meta-analysis of Cronbach's coefficient alpha*, Journal of Consumer Research, Vol.21, pp.381-391.
- [9] Phùng Việt Hà, Ngô Thị Hồng Ngọc, Vũ Thế Văn, Hồ Diễm Quỳnh (2022). *Nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư cá nhân trên thị trường chứng khoán Việt Nam*. Tạp chí Công thương, Số 8, tháng 4/2022.
- [10] Robert A.Nagy and Robert W.Obenberger, (1994). *Factors Influencing Individual Investor Behavior*, Financial Analysts Journal.
- [11] Trần Thu Thảo (2022). *[Câu chuyện của Tiền] Giới trẻ gia nhập "đường đua" chứng khoán*. Tạp chí điện tử Người đưa tin.
- [12] Greg Kaplan, Giovanni L. Violante (2014). *The Permanent Income Hypothesis Revisited: Evidence from the Consumer Expenditure Survey*. American Economic Review.
- [13] T. Harv Eker (2011). *Secrets of the Millionaire Mind*. HarperCollins Publishers
- [14] Tabachnick, B. G., Fidell, L. S., & Ullman, J. B. (2007). *Using multivariate statistics* (Vol.5, pp. 481-498). Boston, MA: Pearson.

Ngày nhận bài:	15/05/2023
Ngày nhận bản sửa:	26/05/2023
Ngày duyệt đăng:	04/06/2023